

Bản án số: 08/2023/HS-ST

Ngày 31 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đức Quỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tuấn;

Bà Lê Thị Thu Đông;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Thủy, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đàm Như Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2023/TLST-HS, ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Công H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/3/1993 tại tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1964; có vợ là bà Ma Thị T, sinh năm 1999 và 02 con: con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2022; anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là thứ ba;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC, ngày 03/4/2020 của Công an huyện Lâm Bình về hành vi đánh bạc trái phép, phạt tiền 2.000.000 đồng, đã chấp hành xong tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nông Văn C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/7/1992 tại tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện N1, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Phụ H1 (đã chết) và bà Chúc Thị M, sinh năm 1953; có vợ là bà Phùng Thị D, sinh năm 1995 và 02 con: con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là thứ ba;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 30/QĐ-XPHC, ngày 17/6/2022 của Hạt kiểm lâm huyện Na Hang về hành vi Tàng trữ lâm sản trái pháp luật, phạt tiền 2.000.000 đồng, đã chấp hành xong tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Bình. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nông Quý T5 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/12/1980 tại tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện N1, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Phụ T1, sinh năm 1962 và bà Bàn Mùi D2, sinh năm 1958; có vợ là bà Chúc Thị C1, sinh năm 1976 và 03 con: con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2005; anh, chị, em ruột: có 10 người, bị cáo là thứ hai;

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Bình. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nông Văn C2 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/7/1987 tại tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện N1, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Phụ K (đã chết) và bà Hoàng Mùi S, sinh năm 1956; có vợ là bà Nông Thị D2, sinh năm 1989 và 03 con: con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2014; anh, chị, em ruột: có 08 người, bị cáo là thứ tư.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Bình. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Triệu Văn P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/7/1992 tại tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện N1, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Đào C3, sinh năm 1962 và bà Triệu Thị C4, sinh năm 1962; có vợ là Lý Thị S1, sinh năm 1999 và 02 con: con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2022; anh, chị, em ruột: có 06 người, bị cáo là thứ ba.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐ-XPHC, ngày 28/9/2016 của Công an huyện N1 về hành vi Đánh nhau, phạt tiền 750.000 đồng, đã chấp hành xong tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Bình. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nông Quý C5 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/02/1986 tại tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện N1, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Phụ H1 (đã chết) và bà Chúc

Thị M, sinh năm 1953; có vợ là bà Nông Thị L, sinh năm 1987 và 02 con: con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là thứ hai.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Bình. Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Nông Văn T2 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/12/1992 tại tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện N1, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Quý C6, sinh năm 1968 và bà Phùng Thị T3, sinh năm 1968; có vợ là bà Triệu Mùi H2, sinh năm 1994 và 02 con: con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là thứ nhất.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Bình. Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Lý Càn L1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/6/1978 tại tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn 5 M, xã M1, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn C7 (đã chết) và bà Lý Thị D3, sinh năm 1960; có vợ là bà Triệu Thị L2, sinh năm 1979 và 04 con: con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2005; anh, chị, em ruột: có 07 người, bị cáo là thứ nhất;

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho các bị cáo Nông Văn C2, Nông Quý C5, Nông Văn C:** Bà Lại Khoa Lâm - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho các bị cáo Triệu Văn P, Nông Văn T2, Nông Quý T5, Lý Càn L1:** Ông Ninh Hải Nam - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

- **Nguyên đơn dân sự:** Ban Quản lý rừng phòng hộ L1, tỉnh Tuyên Quang; Địa chỉ: Tổ dân phố N1, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu T4, chức vụ: Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ L1, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Quan Văn H3, chức vụ: Viên chức phụ trách phòng Kế hoạch - Kỹ thuật thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ L1, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

- *Người làm chứng:* Lý Thừa C4 (Tên gọi khác: H Càn U), sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu vực G, xã K, huyện L1, tỉnh Tuyên Quang. Đã chết.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng tháng 7/2021, Nguyễn Công H, cư trú tại tổ dân phố N, thị trấn L, huyện L1 đến nhà Nông Văn C, cư trú tại thôn P, xã S, huyện N1 chơi và nói chuyện về việc đi khai thác gỗ nghiêng để lấy u bium trên cây nghiêng bán lấy tiền, sau đó C gặp một số người trong thôn (không xác định được ai) nói về việc đang tìm cây nghiêng có nhiều u bium để khai thác, thì Nông Văn C2 cư trú cùng thôn với C biết thông tin trên. Khoảng tháng 8/2021 C2 và Triệu Văn P, cư trú cùng thôn được Lý Càn L1, cư trú tại thôn 5 M, xã M1, huyện H sinh sống tại khu vực G, xã K, huyện L1 nói cho biết về cây nghiêng có nhiều u bium tại khu vực K1, xã K, nên C2 và P đi xem cây nghiêng, khi về C2 gọi điện thoại cho C nói biết cây nghiêng có nhiều u bium có thể khai thác được.

Sau đó C, H rủ Nông Quý T5, Nông Văn T2, cư trú cùng thôn P đến khu vực rừng phòng hộ K1 đi xem cây nghiêng. Khi đến khu vực K1 thì gặp Lý Thừa C4 (tên gọi khác: Hoàng Càn U) sống tại khu vực G, xã K và nhờ C4 dẫn đến cây nghiêng trên, thì C4 đồng ý dẫn C, H đi, còn T5, T2 ở lại lều C4 nấu cơm. Khi quay về C4 đi tìm bò, còn H, C, T5, T2 ăn cơm tại lều, tại đây H, C nói cho T5, T2 biết đặc điểm cây nghiêng và cùng nhau thống nhất cắt hạ cây nghiêng để lấy u bium, nhưng chưa ấn định thời gian khai thác, do cây có kích thước lớn, cần tìm thêm người. Khoảng tháng 9/2021, H gọi điện thoại cho C hỏi có đi làm cây nghiêng trên không, C nói phải hỏi ý kiến T5, khi nào đủ người sẽ gọi H. Sau đó C gọi điện thoại cho T5, T5 nhất trí và gọi điện thoại cho C2 rủ đi khai thác cây nghiêng lấy u bium nghiêng mang đi bán, C2 đồng ý và gọi điện rủ P, P đồng ý. Sau đó T5 gọi điện nói cho C biết C2 đã đồng ý, C gọi điện cho H hẹn H lên nhà C. Khi ăn cơm ở nhà C thì C, H, T2 thống nhất một lần nữa sẽ cắt hạ cây nghiêng để lấy u bium. Sáng hôm sau H, T2 đi thị trấn L, huyện L1 lấy thuyền, xăng, nhớt, đèn pin và thực phẩm rồi đi thuyền đến bờ hồ khu vực K1 và đi bộ lên vị trí cây nghiêng, còn C đến nhà Nông Quý C5, cư trú cùng thôn rủ đi khai thác cùng vì C5 có cửa xăng, C5 đồng ý. Sau đó C, T5, C2, C5, P đến lều của L1 rủ L1 đi khai thác cùng, L1 đồng ý. Khi C, T5, C2, C5, P, L1 đi đến khe nước gần vị trí cây nghiêng, thì dựng một lều tạm để ở và phân công C ở lại nấu cơm, những người còn lại đến vị trí cây nghiêng thì C2, C5, T5, P trực tiếp thay nhau dùng cửa xăng cắt cây nghiêng, khoảng 20 phút cây đổ, còn L1 giúp phát dọn và kê giữ các u bium. Khi mọi người sơ chế được 02 u bium thì C mang cơm đến, mọi người ăn cơm và về lều nghỉ, còn C ở lại đợi H, T2.

Khoảng 18 giờ cùng ngày H, T2 đến vị trí cây nghiêng cùng C về lều nghỉ với mọi người. Sáng hôm sau C ở lều nấu cơm, những người còn lại đi khai thác được thêm 04 u bium. Sau đó 08 người cùng nhau vận chuyển 06 u bium khai thác được xuống cất giấu gần bờ hồ khu vực K1. Khoảng hai tháng sau 08 người quay lại vị trí cất giấu, vận chuyển 06 u bium lên thuyền của H và H một mình chở 06 u bium về bến N2, xã P1, huyện L1 cất giấu mục đích để bán. Khoảng tháng 11/2021, qua sử dụng mạng xã hội facebook H quen một người đàn ông tên Q, nhà ở thị trấn V, huyện B, tỉnh H1 có nhu cầu mua u bium nghiêng. H gửi ảnh 06 u bium nghiêng cho Q xem và thống nhất giá mua bán 58.000.000 đồng. Khoảng ba ngày sau Q điều khiển xe ô tô (không xác định được biển số xe) đến gặp H, H

đưa Q đến bến N2 cùng Q chuyển 06 u bìu lên xe ô tô và Q thanh toán cho H 58.000.000 đồng tiền mặt. Sau khi trừ chi phí xăng, nhớt, thức ăn hết 14.000.000 đồng, còn 44.000.000 đồng H chia đều cho 08 người, mỗi người 5.500.000 đồng. Số tiền trên 08 người đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 13/12/2022 tổ công tác Công an huyện Lâm Bình, Ban quản lý rừng phòng hộ và UBND xã K tuần tra tại khu vực K1, xã K phát hiện cây Nghiến trên bị cắt hạ khai thác trái phép. Ngày 14/12/2022 lo sợ hành vi của mình bị phát hiện nên H, L1, C2, C5, C, P, T5, T2 đã đến Công an huyện Lâm Bình đầu thú.

Quá trình điều tra xác định vị trí khai thác trái phép cây nghiến tại Lô 9, Khoảnh 151, bản đồ phân ba loại rừng (*theo Quyết định số 1859, ngày 31/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang*), chức năng rừng phòng hộ là rừng tự nhiên thuộc khu vực K1, xã K, huyện L1 do Ban quản lý rừng phòng hộ L1 quản lý, 01 cây nghiến bị khai thác trái phép có tổng khối lượng $43,384\text{m}^3$; 06 u bìu nghiến bị khai thác lấy đi khỏi hiện trường có khối lượng $0,3\text{m}^3$.

Kết luận giám định số: 722/CNR-VP, ngày 14/12/2022 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng thuộc Viện khoa học Lâm Nghiệp Việt Nam, kết luận mẫu gỗ giám định thuộc chủng loại gỗ, cụ thể tên và nhóm gỗ như sau: Tên Việt Nam: Nghiến. Tên Khoa học: *Burretiodendron T2kinense* (Gagnep.) Kosterm. (*Excentrodendron T2kinense* (A.Chev.) H.T.Chang&R.H.Miau). Loài Nghiến (*Burretiodendron T2kinense*) được xếp nhóm IIA trong “*Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm*” ban hành kèm theo Nghị định số: 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính Phủ.

Kết luận định giá tài sản số: 01/KL - ĐGTS ngày 20/2/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lâm Bình (*thời điểm định giá tháng 9/2021*), kết luận: 01 cây Nghiến khối lượng $43,384\text{m}^3$ có giá trị 489.794.000 đồng; 06 u bìu nghiến khối lượng $0,3\text{m}^3$ có giá trị 1.350.000 đồng.

*** Về vật chứng:**

- Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ:

+ 08 đèn pin loại đeo đầu của Nguyễn Công H, Nông Văn C, Nông Văn C2, Nông Quý T5, Triệu Văn P, Nông Quý C5, Nông Văn T2, Lý Càn L1.

+ 01 thân máy cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA 365; 01 lam bằng kim loại và 01 xích máy cưa xăng của Nông Quý C5.

+ 01 con dao quắm dài 62,5cm, chuôi bằng gỗ, trên bản dao khắc chữ “THANH” của Lý Càn L1.

+ 01 chai nhựa màu xanh cao 31cm, cổ chai có buộc 01 sợi vải; 01 chai nhựa màu bạc cao 20,5cm, bên trong có chứa dung dịch màu đen; 01 chai dầu nhớt xe số cao 21,5cm, nhãn hiệu HONDA, bên trong có chứa chất màu đen; 01 chai nhựa màu trắng (không có nắp) cao 20,5cm, nhãn hiệu HONDA; 01 chai nhựa bị cắt ngắn cao 10,5cm, bên trong có chứa tạp chất màu đen và 01 đoạn dây dài 08cm, một đầu có cuốn dây dính bột màu đen thu giữ tại hiện trường.

- Đối với 06 u bìu nghiến, các bị cáo sơ chế, bán có khối lượng $0,3\text{m}^3$ quá trình điều tra không thu hồi được.

- Đối với số tiền 58.000.000 đồng có được do phạm tội mà có, các bị cáo đã chi tiêu hết.

- Đối với 01 thuyền sắt của Nguyễn Công H là phương tiện phạm tội, cuối năm 2021 H bán cho một người đàn ông không xác định được tên tuổi địa chỉ với giá 3.000.000 đồng, nên không thu hồi được.

- Đối với 01 điện thoại Samsung kèm theo sim của Nguyễn Công H; 01 điện thoại Nokia kèm theo sim của Nông Văn C; 01 điện thoại Nokia kèm theo sim của Nông Văn C2; 01 điện thoại Nokia kèm theo sim của Nông Quý T5; 01 điện thoại Nokia kèm theo sim của Triệu Văn P; 01 điện thoại Nokia kèm theo sim của Nông Văn T2. Quá trình điều tra xác định các sim trên là sim rác (không được đăng ký chính chủ) và các điện thoại đã bị bán, mất nên không thu hồi được.

- Đối với khối lượng 43,084m³ gỗ nghiến còn tại hiện trường, đã tạm giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình quản lý.

* **Về dân sự:** Ngày 04/4/2023 các bị cáo đã tác động người nhà tự nguyện nộp tổng số tiền 19.750.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, mục đích để khắc phục hậu quả (H 10.250.000 đồng; C 500.000 đồng; C2 2.000.000 đồng; T5: 2.000.000 đồng; P 2.000.000 đồng; C5 500.000 đồng; T2 500.000 đồng; L1 2.000.000 đồng). Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKSLB, ngày 28/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Công H cùng đồng phạm về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm d khoản 3 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 232; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công H, Nông Văn C, Nông Quý T5, Nông Văn C2, Triệu Văn P, Nông Quý C5, Nông Văn T2, Lý Càn L1 phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Công H từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/12/2022.

+ Bị cáo Nông Văn C từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/12/2022.

+ Bị cáo Nông Quý T5 từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/12/2022.

+ Bị cáo Nông Văn C2 từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/12/2022.

+ Bị cáo Triệu Văn P từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/12/2022.

+ Bị cáo Nông Quý C5 từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/12/2022.

+ Bị cáo Nông Văn T2 từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/12/2022.

+ Bị cáo Lý Càn L1 từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/12/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường khối lượng 0,3m³ gỗ nghiến đã khai thác mang đi khỏi hiện trường không thu hồi được, có giá trị 1.350.000 đồng, để sung vào ngân sách nhà nước. Trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 168.750 đồng.

Ngày 04/4/2023 các bị cáo Nguyễn Công H, Nông Văn C, Nông Quý T5, Nông Văn C2, Triệu Văn P, Nông Quý C5, Nông Văn T2, Lý Càn L1 đã nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình để chờ xử lý. Nay chuyển thành tiền bồi thường thiệt hại. Số tiền bồi thường thiệt hại này sẽ được sung vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Giao khối lượng 43,084m³ gỗ Nghiến còn tại hiện trường cho Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 thân máy cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA 365; 01 lam bằng kim loại và 01 xích máy cưa xăng của Nông Quý C5.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng: 08 đèn pin; 05 chai nhựa có đặc điểm như đã nêu.

+ Truy thu số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Công H có được từ việc bán 01 thuyền sắt là phương tiện phạm tội.

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 58.000.000 đồng có được do thu lợi bất chính của các bị cáo từ việc bán u bùi nghiến, được trừ đi số tiền 1.350.000 đồng đã buộc bồi thường, còn phải truy thu 56.650.000 đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo (trừ bị cáo H) và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo, nguyên đơn dân sự theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý - Bà Lại Khoa Lâm bào chữa cho các bị cáo Nông Văn C, Nông Quý C5, Nông Văn C2, trình bày luận cứ: Nhất trí với nội dung Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 3 Điều 232; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38,

Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý - Ông Ninh Hải Nam bào chữa cho các bị cáo Nông Quý T5, Triệu Văn P, Nông Văn T2, Lý Càn L1 trình bày luận cứ: Nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 3 Điều 232; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhất trí với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý và không có ý kiến tranh luận gì.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất, để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng, qua xác minh, người làm chứng Lý Thừa C4 (Tên gọi khác: Hoàng Càn U), đã chết ngày 17/5/2023, trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về áp dụng pháp luật: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 9/2021 tại Lô 9, Khuôn 151 chức năng rừng phòng hộ là rừng tự nhiên thuộc khu vực K1, xã K, huyện Lâm Bình do Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình quản lý. Nguyễn Công H, cư trú tại tổ dân phố N, thị trấn L, huyện Lâm Bình khởi kiện việc khai thác u bìu nghiền bán lấy tiền, sau đó có Nông Văn C, Nông Quý T5, Nông Văn C2, Triệu Văn P, Nông Quý C5, Nông Văn T2 cùng cư trú tại thôn P, xã S, huyện N1 và Lý Càn L1, cư trú tại Thôn 5 M, xã M1, huyện H, cùng thống nhất cắt hạ và khai thác trái phép 01 cây gỗ nghiền (nhóm IIA) khối

lượng 43,384m³, có giá trị 489.794.000 đồng (*bốn trăm tám chín triệu bảy trăm chín tư nghìn đồng*). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình truy tố các bị cáo về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo điểm d khoản 3 Điều 232 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển, sinh tồn tự nhiên của các loài thực vật rừng, trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với các loại thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ. Gây dư luận xấu, ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về lâm luật trên địa bàn huyện. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc khai thác gỗ Nghiến trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa tội phạm chung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ.

Các bị cáo cùng nhau thực hiện một tội phạm, nhưng hành vi của các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự. Cần xét nhân thân, phân hóa vai trò của các bị cáo để xử lý cho phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo thuộc trường hợp người phạm tội đầu thú; các bị cáo Nông Văn C2, Nông Văn C, Nông Quý C5, Triệu Văn P, Nông Quý T5, Nông Văn T2 là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhiều bị cáo có trình độ văn hóa thấp hoặc không biết chữ (văn hóa 0/12), nhận thức pháp luật có phần hạn chế nhất định; gia đình các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo (trừ bị cáo H, L1); Bị cáo Lý Cần L1 có bố, mẹ đẻ là Lý Văn C7 và Lý Thị D3, bị cáo Triệu Văn P có bố đẻ là Triệu Đào C3 có giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến. Bị cáo Nguyễn Công H có ông nội là Nguyễn Văn S2, là người có công với cách mạng, có bố đẻ là ông Nguyễn Văn N được Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang tặng Bằng khen. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt chính: Xét vị trí, vai trò phạm tội của từng bị cáo:

- Đối với bị cáo Nguyễn Công H: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2020 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 2.000.000 đồng, đã chấp hành xong tiền phạt. Trong vụ án này, bị cáo là người khởi sự, rủ bị cáo C đi khai thác gỗ nghiến để lấy u bùi bán, cùng C, T5, T2 đi xem cây nghiến, là người chuẩn bị thuyền, xăng, nhớt, đèn pin, thực phẩm và cùng các bị cáo khác đi khai thác gỗ nghiến, trực tiếp sơ chế, vận chuyển các u bùi nghiến, là người trực

tiếp bán 06 u bìu nghiêng và chia tiền cho các bị cáo khác, cũng được hưởng lợi số tiền 5.500.000 đồng. Vì vậy, bị cáo H giữ vai trò chính và cao nhất trong vụ án.

- Đối với bị cáo Nông Văn C: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2022 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ lâm sản trái pháp luật, phạt tiền 2.000.000 đồng, đã chấp hành xong tiền phạt. Trong vụ án, sau khi được H rủ đi tìm cây gỗ nghiêng để khai thác lấy u bìu nghiêng đi bán, bị cáo đã đồng ý và tích cực thực hiện hành vi phạm tội, cùng H rủ T5, T2 đi xem cây nghiêng. Tuy không trực tiếp cắt hạ cây nghiêng nhưng C đã hỗ trợ cho các bị cáo khác trong quá trình khai thác, cùng vận chuyển 06 u bìu nghiêng xuống cát giấu, được hưởng số tiền 5.500.000 đồng. Vì vậy, bị cáo C giữ vai trò thứ hai, thấp hơn bị cáo H nhưng cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

- Đối với các bị cáo Nông Quý T5, Nông Văn C2, Triệu Văn P, Nông Quý C5, Nông Văn T2, Lý Càn L1: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, trừ bị cáo Triệu Văn P có nhân thân xấu thì các bị cáo khác đều có nhân thân tốt. Trong vụ án, khi được rủ đi khai thác gỗ nghiêng các bị cáo đã trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành, giúp sức cắt đổ cây nghiêng, sơ chế u bìu nghiêng và vận chuyển đi cát giấu, mỗi bị cáo đều được hưởng số tiền 5.500.000 đồng. Tuy nhiên, vị trí, vai trò của các bị cáo là thứ yếu, thấp hơn bị cáo H và bị cáo C, trong đó bị cáo L1 giữ vai trò thấp nhất trong vụ án.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Công H, bị cáo Lý Càn L1 là người dân tộc thiểu số, không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị; các bị cáo Nông Văn C2, Nông Văn C, Nông Quý C5, Triệu Văn P, Nông Quý T5, Nông Văn T2 đều thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự, cần buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường 06 u bìu nghiêng sơ chế mang đi khỏi hiện trường không thu hồi được có giá trị 1.350.000 đồng, để sung vào ngân sách Nhà nước. Trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 168.750 đồng, số tiền các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang được chuyển thành tiền bồi thường, cụ thể:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Công H phải bồi thường số tiền 168.750 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 10.250.000 đồng bị cáo đã nộp ở biên lai thu tiền số 0000575, ngày 24/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang (10.250.000 đồng đã nộp trừ 168.750 đồng bị cáo phải bồi thường, còn lại 10.081.250 đồng).

+ Buộc bị cáo Nông Văn C phải bồi thường số tiền 168.750 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 500.000 đồng bị cáo đã nộp ở biên lai thu tiền số 0000578, ngày 04/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang (500.000 đồng đã nộp trừ 168.750 đồng bị cáo phải bồi thường, còn lại 331.250 đồng).

+ Buộc bị cáo Nông Quý T5 bồi thường số tiền 168.750 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đã nộp ở biên lai thu tiền số 0000576, ngày 04/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang (2.000.000 đồng đã nộp trừ 168.750 đồng bị cáo phải bồi thường, còn lại 1.831.250 đồng).

+ Buộc bị cáo Nông Văn C2 bồi thường số tiền 168.750 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đã nộp ở biên lai thu số 0000577, ngày 04/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang (2.000.000 đồng đã nộp trừ 168.750 đồng bị cáo phải bồi thường, còn lại 1.831.250 đồng).

+ Buộc bị cáo Triệu Văn P bồi thường số tiền 168.750 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đã nộp ở biên lai thu số 0000585, ngày 04/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang (2.000.000 đồng đã nộp trừ 168.750 đồng bị cáo phải bồi thường, còn lại 1.831.250 đồng).

+ Buộc bị cáo Nông Quý C5 bồi thường số tiền 168.750 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 500.000 đồng bị cáo đã nộp ở biên lai thu tiền số 0000580, ngày 04/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang (500.000 đồng đã nộp trừ 168.750 đồng bị cáo phải bồi thường, còn lại 331.250 đồng).

+ Buộc bị cáo Nông Văn T2 bồi thường số tiền 168.750 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 500.000 đồng bị cáo đã nộp ở biên lai thu số 0000579, ngày 04/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang (500.000 đồng đã nộp trừ 168.750 đồng bị cáo phải bồi thường, còn lại 331.250 đồng).

+ Buộc bị cáo Lý Càn L1 bồi thường số tiền 168.750 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đã nộp ở biên lai thu số 0000583, ngày 04/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang (2.000.000 đồng đã nộp trừ 168.750 đồng bị cáo phải bồi thường, còn lại 1.831.250 đồng).

[9]. Về vật xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Giao khối lượng 43,084m³ gỗ Nghiến còn tại hiện trường cho Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 thân máy cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA 365; 01 lam bằng kim loại và 01 xích máy cưa xăng của Nông Quý C5 là vật chứng của vụ án, còn giá trị sử dụng, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 08 đèn pin loại đeo đầu của Nguyễn Công H, Nông Văn C, Nông Văn C2, Nông Quý T5, Triệu Văn P, Nông Quý C5, Nông Văn T2, Lý Càn L1; 01 con dao quắm dài 62,5cm, chuôi bằng gỗ trên bản dao khắc chữ “THANH” của Lý Càn L1, 01 chai nhựa màu xanh cao 31cm, cổ chai có buộc 01 sợi vải; 01 chai nhựa màu bạc cao 20,5cm, bên trong có chứa dung dịch màu đen; 01 chai dầu nhớt xe số, cao 21,5cm, nhãn hiệu HONDA, bên trong có chứa chất màu đen; 01 chai nhựa

màu trắng (không có nắp) cao 20,5cm, nhãn hiệu HONDA; 01 chai nhựa bị cắt ngắn cao 10,5cm, bên trong có chứa tạp chất màu đen và 01 đoạn dây dài 08cm, một đầu có cuốn dây dính bột màu đen thu giữ tại hiện trường, là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 thuyền sắt của bị cáo Nguyễn Công H là phương tiện phạm tội, bị cáo đã bán cho một người đàn ông không xác định được tên tuổi địa chỉ với giá 3.000.000 đồng, nên không thu hồi được.

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 59.650.000 đồng (trong đó 56.650.000 đồng các bị cáo có được do thu lợi bất chính đã được trừ đi số tiền 1.350.000 đồng buộc bồi thường; 3.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Công H có được do bán thuyền sắt dùng vào việc phạm tội), cụ thể:

+ Truy thu bị cáo Nguyễn Công H 10.081.250 đồng (trong đó 1.750.000 đồng tiền xăng, nhớt, thức ăn; tiền thu lợi bất chính sau khi đã trừ tiền bồi thường thiệt hại còn 5.331.250 đồng; tiền có được do bán 01 thuyền sắt dùng vào việc phạm tội 3.000.000 đồng). Số tiền này được trừ vào số tiền 10.081.250 đồng còn lại ở biên lai thu tiền số 0000575, ngày 24/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, bị cáo đã nộp xong.

+ Truy thu bị cáo Nông Văn C 7.081.250 đồng (trong đó 1.750.000 đồng tiền xăng, nhớt, thức ăn; tiền thu lợi bất chính sau khi đã trừ tiền bồi thường thiệt hại còn 5.331.250 đồng). Số tiền này được trừ vào số tiền 331.250 đồng còn lại ở biên lai thu tiền số 0000578 ngày 04/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, bị cáo còn phải nộp 6.750.000 đồng.

+ Truy thu bị cáo Nông Quý T5 7.081.250 đồng (trong đó 1.750.000 đồng tiền xăng, nhớt, thức ăn; tiền thu lợi bất chính sau khi đã trừ tiền bồi thường thiệt hại còn 5.331.250 đồng). Số tiền này được trừ vào số tiền 1.831.250 đồng còn lại ở biên lai thu tiền số 0000576 ngày 04/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, bị cáo còn phải nộp 5.250.000 đồng.

+ Truy thu bị cáo Nông Văn C2 7.081.250 đồng (trong đó 1.750.000 đồng tiền xăng, nhớt, thức ăn; tiền thu lợi bất chính sau khi đã trừ tiền bồi thường thiệt hại còn 5.331.250 đồng). Số tiền này được trừ vào số tiền 1.831.250 đồng còn lại ở biên lai thu tiền số 0000577 ngày 04/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, bị cáo còn phải nộp 5.250.000 đồng.

+ Truy thu bị cáo Triệu Văn P 7.081.250 đồng (trong đó 1.750.000 đồng tiền xăng, nhớt, thức ăn; tiền thu lợi bất chính sau khi đã trừ tiền bồi thường thiệt hại còn 5.331.250 đồng). Số tiền này được trừ vào số tiền 1.831.250 đồng còn lại ở biên lai thu tiền số 00005785 ngày 04/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, bị cáo còn phải nộp 5.250.000 đồng.

+ Truy thu bị cáo Nông Quý C5 7.081.250 đồng (trong đó 1.750.000 đồng tiền xăng, nhớt, thức ăn; tiền thu lợi bất chính sau khi đã trừ tiền bồi thường thiệt hại còn 5.331.250 đồng). Số tiền này được trừ vào số tiền 331.250 đồng còn lại ở biên lai thu tiền số 0000580 ngày 04/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, bị cáo còn phải nộp 6.750.000 đồng.

+ Truy thu bị cáo Nông Văn T2 7.081.250 đồng (trong đó 1.750.000 đồng tiền xăng, nhớt, thức ăn; tiền thu lợi bất chính sau khi đã trừ tiền bồi thường thiệt hại còn 5.331.250 đồng). Số tiền này được trừ vào số tiền 331.250 đồng còn lại ở biên lai thu tiền số 00005759 ngày 04/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, bị cáo còn phải nộp 6.750.000 đồng.

+ Truy thu bị cáo Lý Càn L1 7.081.250 đồng (trong đó 1.750.000 đồng tiền xăng, nhớt, thức ăn; tiền thu lợi bất chính sau khi đã trừ tiền bồi thường thiệt hại còn 5.331.250 đồng). Số tiền này được trừ vào số tiền 1.831.250 đồng còn lại ở biên lai thu tiền số 00005783 ngày 04/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, bị cáo còn phải nộp 5.250.000 đồng.

[10]. Về các vấn đề khác:

Đối với Lý Thừa C4 (tên gọi khác: H Càn Ú) là người dẫn đường cho H, C đi xem cây nghiến, nhưng C4 không biết việc các bị cáo sẽ cắt hạ cây nghiến trên, cũng không tham gia, không được hưởng lợi ích gì, hiện Lý Thừa C4 đã chết, nên không xem xét xử lý.

Đối với người đàn ông tên Q1, nhà ở thị trấn V, huyện B, tỉnh H1 là người mua 06 u bìu nghiến với H. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[11]. Về án phí, quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Công H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Nông Văn C, Nông Văn C2, Nông Quý T5, Triệu Văn P, Nông Quý C5, Nông Văn T2, Lý Càn L1, đều là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo (trừ bị cáo L1) và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

- Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 232; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Công H, Nông Văn C, Nông Văn C2, Nông Quý T5, Triệu Văn P, Nông Quý C5, Nông Văn T2, Lý Càn L1 phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Công H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/12/2022.

+ Bị cáo Nông Văn C 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/12/2022.

+ Bị cáo Nông Quý T5 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/12/2022.

+ Bị cáo Nông Văn C2 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/12/2022.

+ Bị cáo Triệu Văn P 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/12/2022.

+ Bị cáo Nông Quý C5 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/12/2022.

+ Bị cáo Nông Văn T2 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/12/2022.

+ Bị cáo Lý Càn L1 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 14/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 1.350.000 đồng, để sung vào ngân sách Nhà nước, trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 168.750 đồng, cụ thể:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Công H phải bồi thường số tiền 168.750 đồng, được trừ vào số tiền 10.250.000 đồng bị cáo đã nộp ở biên lai thu tiền số 0000575, ngày 24/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

+ Buộc bị cáo Nông Văn C phải bồi thường số tiền 168.750 đồng, được trừ vào số tiền 500.000 đồng bị cáo đã nộp ở biên lai thu tiền số 0000578, ngày 04/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

+ Buộc bị cáo Nông Quý T5 bồi thường số tiền 168.750 đồng, được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đã nộp ở biên lai thu tiền số 0000576, ngày 04/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

+ Buộc bị cáo Nông Văn C2 bồi thường số tiền 168.750 đồng, được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đã nộp ở biên lai thu số 0000577, ngày 04/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

+ Buộc bị cáo Triệu Văn P bồi thường số tiền 168.750 đồng, được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đã nộp ở biên lai thu số 0000585, ngày 04/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

+ Buộc bị cáo Nông Quý C5 bồi thường số tiền 168.750 đồng, được trừ vào số tiền 500.000 đồng bị cáo đã nộp ở biên lai thu tiền số 0000580, ngày 04/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

+ Buộc bị cáo Nông Văn T2 bồi thường số tiền 168.750 đồng, được trừ vào số tiền 500.000 đồng bị cáo đã nộp ở biên lai thu số 0000579, ngày 04/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

+ Buộc bị cáo Lý Càn L1 bồi thường số tiền 168.750 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đã nộp ở biên lai thu số 0000583, ngày 04/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Giao khối lượng 43,084m³ gỗ Nghiến còn tại hiện trường cho Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

(Tình trạng vật chứng như biên khám nghiệm hiện trường ngày 14/12/2022).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 thân máy cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA 365; 01 lam bằng kim loại và 01 xích máy cưa xăng của Nông Quý C5.

- Tịch thu tiêu hủy: 08 đèn pin loại đeo đầu của Nguyễn Công H, Nông Văn C, Nông Văn C2, Nông Quý T5, Triệu Văn P, Nông Quý C5, Nông Văn T2, Lý Càn L1; 01 con dao quắm dài 62,5cm, chuôi bằng gỗ trên bản dao khắc chữ “THANH” của Lý Càn L1; 01 chai nhựa màu xanh cao 31cm, cổ chai có buộc 01 sợi vải; 01 chai nhựa màu bạc cao 20,5cm, bên trong có chứa dung dịch màu đen; 01 chai dầu nhớt xe số cao 21,5cm, nhãn hiệu HONDA, bên trong có chứa chất màu đen; 01 chai nhựa màu trắng (không có nắp) cao 20,5cm, nhãn hiệu HONDA; 01 chai nhựa bị cắt ngắn cao 10,5cm, bên trong có chứa tạp chất màu đen và 01 đoạn dây dài 08cm, một đầu có cuốn dây dính bột màu đen.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 28/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình).

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 59.650.000 đồng, cụ thể:

+ Truy thu bị cáo Nguyễn Công H 10.081.250 đồng, được trừ vào số tiền 10.081.250 đồng còn lại bị cáo đã nộp ở biên lai thu tiền số 0000575 ngày 24/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, bị cáo đã nộp xong.

+ Truy thu bị cáo Nông Văn C 7.081.250 đồng, được trừ vào số tiền 331.250 đồng còn lại ở biên lai thu tiền số 0000578 ngày 04/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, bị cáo còn phải nộp 6.750.000 đồng.

+ Truy thu bị cáo Nông Quý T5 7.081.250 đồng, được trừ vào số tiền 1.831.250 đồng còn lại ở biên lai thu tiền số 0000576 ngày 04/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, bị cáo còn phải nộp 5.250.000 đồng.

+ Truy thu bị cáo Nông Văn C2 7.081.250 đồng, được trừ vào số tiền 1.831.250 đồng còn lại ở biên lai thu tiền số 0000577 ngày 04/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, bị cáo còn phải nộp 5.250.000 đồng.

+ Truy thu bị cáo Triệu Văn P 7.081.250 đồng, được trừ vào số tiền 1.831.250 đồng còn lại ở biên lai thu tiền số 00005785 ngày 04/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, bị cáo còn phải nộp 5.250.000 đồng.

+ Truy thu bị cáo Nông Quý C5 7.081.250 đồng, được trừ vào số tiền 331.250 đồng còn lại ở biên lai thu tiền số 0000580 ngày 04/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, bị cáo còn phải nộp 6.750.000 đồng.

+ Truy thu bị cáo Nông Văn T2 7.081.250 đồng, được trừ vào số tiền 331.250 đồng còn lại ở biên lai thu tiền số 00005759 ngày 04/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, bị cáo còn phải nộp 6.750.000 đồng.

+ Truy thu bị cáo Lý Càn L1 7.081.250 đồng, được trừ vào số tiền 1.831.250 đồng còn lại ở biên lai thu tiền số 00005783 ngày 04/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, bị cáo còn phải nộp 5.250.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Nguyễn Công H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; Các bị cáo Nông Văn C, Nông Văn C2, Nông Quý T5, Triệu Văn P, Nông Quý C5, Nông Văn T2, Lý Càn L1 không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/5/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TQ;
- CQCSĐT Công an huyện Lâm Bình;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, người tham gia TT;
- UBND xã S;
- UBND xã M1;
- UBND xã K;
- UBND thị trấn L;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Đức Quỳnh